TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3- 2023
V*/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đai Đồng và ông Nguyễn Tiến Bộ

- *Thư ký phiên tòa*: bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị **Lê Thị Khánh V**, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 13, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

- *Bị đơn*: anh **Trần Quang T**, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 13, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Khánh V trình bày:

Chị V và Trần Quang T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, TP. Hà Nội năm 2011. Quá trình chung sống của vợ chồng được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp do anh T là người ham chơi, lêu lổng, không quan tâm và không có trách nhiệm chăm lo gia đình, vợ con. Chị đã tự khuyên bảo, thậm chí nhờ cả hai bên gia đình can thiệp nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy. Chị không chịu đựng được nữa nên đã chủ động ly thân anh T đến nay được 03 năm. Thời gian ly thân anh T cũng không đoái hoài gì đến chị, suốt mười một năm chị nuôi con một mình, anh T không hề chu cấp, phụ giúp chị nuôi con cũng như thăm hỏi con chung thời gian ly thân. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung: Trần Lê Phương N, sinh ngày 17/5/2012 . Hiện con chung đang ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu N, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện có công việc bán thuốc thu nhập ổn định từ 8.000.000đ – 9000.000đ/tháng đủ điều kiện chăm nuôi con, còn anh T lao động tự do nay đây mai đó nên không đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản công nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Quang T trong suốt quá trình giải quyết vụ án và các phiên tòa Tòa án đã triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Trần Quang T đều vắng mặt không có lý do, không trình bày bất cứ quan điểm ý kiến gì với Tòa án.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Trần Quang T, sinh năm 1957 (bố đẻ anh T). cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội trình bày: Hiện anh T có hộ khẩu thường trú tại địa phương xã Đ, nhưng hiện tại đi làm ăn trong thành phố Hà Nội, địa chỉ cụ thể ở đâu, anh T không nói cho gia đình nên ông không cung cấp địa chỉ chỗ ở hiện nay cho Tòa án được, thỉnh thoảng có việc anh T vẫn về nhà. Gia đình vẫn nói chuyện liên lạc với anh T qua số điện thoại 0971083388. Sau khi Tòa án giao các văn bản ông nhận thay cho anh T, anh T đã nhận được và không trình bày ý kiến gì.

Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị V: Ông Tuyến cho biết: anh Trần Quang T, sinh năm 1988 có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị Khánh V, sinh năm 1991. Quá trình chung sống thì ông cũng không không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn là gì vì vợ chồng anh T sinh sống độc lập.

Về con chung: anh chị có một con chung: Trần Lê Phương Nhi, sinh năm 2012 hiện cháu đang ở cùng với bố mẹ; tài sản công nợ chung ông không nắm được vợ chồng có gì. Quan điểm của gia đình về việc chi V xin ly hôn anh T, gia đình không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn: chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt chưa chấp hành nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Lê Thị Khánh V được ly hôn anh Trần Quang T; về con chung: sau ly hôn giao cháu Trần Lê Phương Nhi cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi còn và trợ cấp nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Khánh V khởi kiện xin ly hôn anh Trần Quang T có hộ khẩu thường trú: xóm 13, thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn anh Trần Quang T trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt theo quy định pháp luật tất cả các văn bản trong từng giai đoạn tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Khánh V và Trần Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Căn cứ và các tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy: Hôn nhân giữa anh T và chị V mặc dù kết hôn là tự nguyện nhưng sau khi chung sống thời gian ngắn do không có sự quan tâm san sẻ, trách nhiệm nghĩa vụ vợ chồng với nhau nên không có hạnh phúc, đời sống hôn nhân không tồn tại, mặc dù vợ chồng đang sống chung một nhà, Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng về phía anh T vẫn vắng mặt và không có quan điểm gì về việc chị V xin ly hôn là thể hiện sự thờ ơ, lạnh nhạt, tắt lửa yêu thương. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: Anh, chị có một con chung: Trần Lê Phương Nhi, sinh ngày 17/5/2012. Hiện tại con chung đang ở với với anh chị, vợ chồng ly hôn chị V xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con chung. Xét về điều kiện chăm sóc nuôi con chị V có công việc thu nhập 8 triệu - 9 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện nuôi con chung, đồng thời con chung có nguyện vọng xin được ở với chị V. Về phía anh T vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án nên không có quan điểm ý kiến gì về việc nuôi con. Gia đình anh T cũng cung cấp anh không làm ăn ổn định tại địa phương và thường xuyên vắng nhà nên không đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. HĐXX thấy cần thiết giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cho đến khi các bên có sự thay đổi khác là phù hợp.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V trình bày không có, tuy nhiên chưa có trình bày của anh của anh T nên chưa đủ căn cứ xem xét. Cần tách phần tài sản chung và công nợ chung vợ chồng đẻ giải quyết trong vụ án khác khi anh T có yêu cầu và đủ điều kiện khởi kiện.

2.4 Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố 4 tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Khánh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Khánh V được ly hôn anh Trần Quang T.

2. Về con chung: Anh, chị có một con chung là Trần Lê Phương N, sinh ngày 17/5/2012. Buộc anh Trần Quang T giao con chung Trần Lê Phương N cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ghi nhân sự tự nguyện chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh Trần Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Tách phần tài sản chung và công nợ chung vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác khi đương sự có đủ điều kiện khởi kiện và có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lê Thị Khánh V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0039188 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDTP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã Đồng Tâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng